



**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

**MILINDAPAÑHAPĀḶI**

**&**

**MILINDA VẤN ĐẠO**

## 11. ĀCARIYĀNĀCARIYAKATĀPAÑHO

1. “Bhante nāgasena bhāsitampeṭaṃ bhagavatā:  
**‘Na me ācariyo atthi sadiso me na vijjati,  
 sadevakasmiṃ lokasmiṃ natthi me paṭipuggalo’**ti.

Puna ca bhaṇitaṃ: **‘Iti kho bhikkhave ālāro kālāmo ācariyo me samāno antevāsīṃ maṃ samānaṃ attanā samasamaṃ ṭhapesi, uḷārāya ca maṃ pūjāya pūjesi’**ti.

Yadi bhante nāgasena tathāgatena bhaṇitaṃ: **‘Na me ācariyo atthi sadiso me na vijjati’**ti, tena hi **‘iti kho bhikkhave ālāro kālāmo ācariyo me samāno antevāsīṃ maṃ samānaṃ attanā samasamaṃ ṭhapesi’**ti yaṃ vacanaṃ, taṃ micchā. Yadi tathāgatena bhaṇitaṃ: **‘Iti kho bhikkhave ālāro kālāmo ācariyo me samāno antevāsīṃ maṃ samānaṃ attanā samasamaṃ ṭhapesi’**ti, tena hi **‘na me ācariyo atthi sadiso me na vijjati’**ti tampi vacanaṃ micchā. Ayampi ubhato-koṭṭiko pañho tavānuppatto. So tayā nibbāhitabbo”ti.

2. “Bhāsitampeṭaṃ mahārāja bhagavatā:  
**‘Na me ācariyo atthi sadiso me na vijjati,  
 sadevakasmiṃ lokasmiṃ natthi me paṭipuggalo’**ti.

Bhaṇitañca: **‘Iti kho bhikkhave ālāro kālāmo ācariyo me samāno antevāsīṃ maṃ samānaṃ attanā samasamaṃ ṭhapesi, uḷārāya ca maṃ pūjāya pūjesi’**ti. Tañca pana vacanaṃ pubbeva sambodhā anabhisambuddhassa bodhisattasseva sato ācariyabhāvaṃ sandhāya bhāsitaṃ.

Pañcime mahārāja pubbeva sambodhā anabhisambuddhassa bodhisattassa sato ācariyā, yehi anusitṭho bodhisatto tattha tattha vītināmesi.<sup>1</sup> Katame pañca?

Ye te mahārāja aṭṭha brāhmaṇā jātamatte bodhisatte lakkhaṇāni parigaṇhiṃsu, seyyathīdaṃ: rāmo, dhajo, lakkhaṇo, mantī, yañño, suyāmo, subhojo, sudatto. Te tassa sotthiṃ pavedayitvā rakkhākammaṃ akaṃsu, te ca paṭhamā<sup>2</sup> ācariyā.

Puna ca paraṃ mahārāja bodhisattassa pitā suddhodano rājā yaṃ tena samayena abhijātaṃ udiccaṃ jātimitaṃ padakaṃ veyyākaraṇaṃ chaḷaṅgavantaṃ sabbamittaṃ nāma brāhmaṇaṃ upanetvā sovaṇṇena bhīṅkārena<sup>3</sup> udakaṃ onojetvā ‘imaṃ kumāraṃ sikkhāpehī’ti adāsi, ayaṃ dutiyo ācariyo.

Puna ca paraṃ mahārāja yā sā devatā bodhisattaṃ saṃvejesi, yassā vacanaṃ sutvā bodhisatto saṃviggo ubbiggo tasmīṃ yeva khaṇe nekkhammaṃ nikkhamitvā pabbaji, ayaṃ tatiyo ācariyo.

<sup>1</sup> tattha tattha vītināmesi - Ma, PTS.

<sup>2</sup> paṭhamam - Ma, PTS.

<sup>3</sup> bhīṅgārena - Ma.

## 11. CÂU HỎI VỀ TRẠNG THÁI KHÔNG CÓ THẦY CỦA VỊ THẦY:

1. “Thưa ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: **‘Không có ai là thầy của ta, người tương đương với ta không tìm thấy. Ở thế gian luôn cả cõi trời, không có ai là đối thủ của ta.’**

Và thêm nữa, Ngài đã nói rằng: **‘Này các tỳ khuru, như vậy Ālāra Kālāma, trong khi đang là thầy của Ta, đã đặt Ta, đang là người đệ tử, ngang hàng với mình, và đã tôn vinh Ta với sự tôn vinh tột bậc.’**

Thưa ngài Nāgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Như Lai là: **‘Không có ai là thầy của ta, người tương đương với ta không tìm thấy,’** như thế thì lời nói rằng: **‘Này các tỳ khuru, như vậy Ālāra Kālāma, trong khi đang là thầy của Ta, đã đặt Ta, đang là người đệ tử, ngang hàng với mình’** là sai trái. Nếu điều đã được nói bởi đức Như Lai là: **‘Này các tỳ khuru, như vậy Ālāra Kālāma, trong khi đang là thầy của Ta, đã đặt Ta, đang là người đệ tử, ngang hàng với mình,’** như thế thì lời nói rằng: **‘Không có ai là thầy của ta, người tương đương với ta không tìm thấy’** cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho ngài. Nó nên được giải quyết bởi ngài.”

2. “Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: **‘Không có ai là thầy của ta, người tương đương với ta không tìm thấy. Ở thế gian luôn cả cõi trời, không có ai là đối thủ của ta’**

Và Ngài đã nói rằng: **‘Này các tỳ khuru, như vậy Ālāra Kālāma, trong khi đang là thầy của Ta, đã đặt Ta, đang là người đệ tử, ngang hàng với mình, và đã tôn vinh Ta với sự tôn vinh tột bậc.’** Tuy nhiên, lời nói ấy đã được nói liên quan đến bản thân vị thầy của chính đức Bồ Tát lúc chưa là bậc Chánh Đẳng Giác, trước khi giác ngộ.

Tâu đại vương, năm vị này là những người thầy của đức Bồ Tát lúc chưa là bậc Chánh Đẳng Giác, trước khi giác ngộ. Được chỉ dạy bởi những vị này, đức Bồ Tát đã trải qua ở nơi kia ở nơi nọ. Năm vị nào?

Tâu đại vương, khi đức Bồ Tát ở giai đoạn đã được sanh ra, các vị ấy là tám vị Bà-la-môn đã xét đoán các tướng tốt, tức là các vị Rāma, Dhaja, Lakkhaṇa, Mantī, Yañña, Suyāma, Subhoja, Sudatta. Các vị ấy đã tuyên bố về điềm lành của đức Bồ Tát và đã thực hiện công việc bảo hộ; các vị ấy là những vị thầy đầu tiên.

Tâu đại vương, còn có vị khác nữa là người cha của đức Bồ Tát, đức vua Suddhodana, vào lúc bấy giờ đã rước về vị Bà-la-môn tên Sabbamitta, là người sanh ra ở nơi quý phái, cao thượng, có dòng dõi, biết về cú pháp, về văn phạm, có sáu chi phần (của kinh Vệ Đà), sau khi rước nước bằng chiếc bình vàng, rồi đã trao cho (nói rằng): ‘Hãy cho đứa bé trai này học tập;’ đây là vị thầy thứ nhì.

Tâu đại vương, còn có vị khác nữa là vị Thiên nhân đã khiến cho đức Bồ Tát chấn động tâm. Sau khi lắng nghe lời nói của vị ấy, đức Bồ Tát đã bị chấn động, kinh hoàng, rồi vào chính thời khắc ấy đã ra đi xuất ly và đã xuất gia; đây là vị thầy thứ ba.

Puna ca paraṃ mahārāja yo<sup>1</sup> ālāro kālāmo,<sup>2</sup> ayaṃ catuttho ācariyo.  
Puna ca paraṃ mahārāja yo uddako rāmaputto,<sup>3</sup> ayaṃ pañcama ācariyo.

Ime kho mahārāja pubbeva sambodhā anabhisambuddhassa bodhi-sattassa sato pañca ācariyā. Te ca pana ācariyā lokiye dhamme. Imasmiñca pana mahārāja lokuttare dhamme sabbaññutaññapaṭivedhāya natthi tathāgatassa anuttaro anusāsako. Sayambhū mahārāja tathāgato anācariyako.

Tasmā kāraṇā tathāgatena bhaṇitaṃ:

**‘Na me ācariyo atthi sadiso me na vijjati,  
sadevakasmiṃ lokasmiṃ natthi me paṭipuggalo’**”ti.

“Sādhu bhante nāgasena! Evametaṃ tathā sampaṭicchāmī”ti.

**Buddhassa ācariyānācariyakatāpañho ekādasamo.**

**Santhavavaggo pañcama.**  
(Imasmiṃ vagge pañhā ekādasa)

**MENḌAKAPAÑHĀ SAMATTĀ.**

--ooOoo--

<sup>1</sup> yo - iti saddo Ma, PTS potthakesu na dissate.

<sup>2</sup> ākiñcaññāyatanassa parikkamma ācikkhi - itipāṭho Machasaṃ adhikaṃ.

<sup>3</sup> nevasaññānāsaññāyatanassa parikkamma ācikkhi - itipāṭho Machasaṃ adhikaṃ.

Tâu đại vương, còn có vị khác nữa là Ālāra Kālāma; đây là vị thầy thứ tư.

Tâu đại vương, còn có vị khác nữa là Uddaka Rāmaputta; đây là vị thầy thứ năm.

Tâu đại vương, đây là năm vị thầy của đức Bồ Tát lúc chưa là bậc Chánh Đẳng Giác, trước khi giác ngộ. Tuy nhiên, các vị này là những người thầy về pháp thế gian. Tâu đại vương, trái lại trong việc thấu triệt trí Toàn Tri về các pháp xuất thế gian này, thì không có vị hướng dẫn nào trội hơn đức Như Lai. Tâu đại vương, đức Như Lai là đấng Tự Chủ, bậc không có thầy.

Bởi lý do ấy, đức Như Lai đã nói rằng:

**‘Không có ai là thầy của ta, người tương đương với ta không tìm thấy. Ở thế gian luôn cả cõi trời, không có ai là đối thủ của ta.’**

“Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.”

**Câu hỏi về trạng thái không có thầy của vị thầy là thứ mười một.**

**Phẩm Thân Thiết là thứ năm.**

(Trong phẩm này có mười một câu hỏi)

**CÁC CÂU HỎI NGHỊCH LÝ ĐƯỢC ĐẦY ĐỦ.**

--ooOoo--